

# HỒI PHỤC VỚI THANH KHOẢN THẤP

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của ngành năng lượng điện nửa cuối năm 2026

Dự báo nhu cầu điện cả năm 2026 tăng 8% sẽ thúc đẩy việc tối ưu hóa hiệu suất truyền tải trên trục lưới điện trọng điểm nhằm giải tỏa áp lực thiếu hụt cục bộ. Tốc độ tăng trưởng này buộc cơ quan quản lý phải ưu tiên huy động các nguồn điện có tính sẵn sàng cao gần các trung tâm tiêu thụ lớn.

Hiện tượng El Nino quay trở lại sớm giúp nhóm nhiệt điện than và khí được ưu tiên huy động công suất lớn để bù đắp cho sự sụt giảm sản lượng của thủy điện. Đồng thời, giá điện trên thị trường cạnh tranh (CGM) cả năm 2026 được dự báo tăng mạnh 38%, lên mức bình quân 1.235 đồng/kWh nhờ chi phí đầu vào tăng

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 33,38 điểm trong phiên 22/6 kết phiên ở mức 1.857,91 điểm. Thanh khoản giảm 14,91% so với phiên giao dịch ngày 19/5. Khối ngoại duy trì bán ròng hơn 176 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.840-1.870 điểm trong phiên giao dịch ngày 23/6: VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm tích cực, tuy nhiên đà tăng chủ yếu đến từ một số cổ phiếu vốn hóa lớn như nhóm Vingroup, trong khi độ rộng thị trường vẫn nghiêng về phía giảm. Thanh khoản duy trì ở mức thấp cùng sự phân hóa mạnh giữa các nhóm ngành cho thấy dòng tiền vẫn khá thận trọng và chưa lan tỏa rộng. Trong phiên tới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục hồi phục và kiểm định vùng kháng cự 1.870, với diễn biến vẫn phụ thuộc vào khả năng duy trì đà tăng của nhóm cổ phiếu trụ.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



| Chỉ báo   | RSI14 | MFI   | MA10     | MA20     | MA50     | MA100    |
|-----------|-------|-------|----------|----------|----------|----------|
| Giá trị   | 57,41 | 47,89 | 1.811,34 | 1.827,51 | 1.847,82 | 1.801,99 |
| Hành động | Mua   | Mua   | Mua      | Mua      | Mua      | Mua      |

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# NT2

Khuyến nghị: **Giải ngân**

TP: 25.000 VND | UPSIDE: +8%

### Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của cổ phiếu nắm giữ để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

| Thị trường       | Giá trị  | %Δ     |
|------------------|----------|--------|
| <b>VN-Index</b>  |          |        |
| Đóng cửa         | 1.857,91 | 1,83   |
| KLCP (triệu CP)  | 517,58   | -14,91 |
| GTGD (tỷ VND)    | 14.597   | -22,37 |
| Khớp lệnh        | 12.261   | -20,06 |
| Thỏa thuận       | 2.335,7  | -32,58 |
| <b>HNX-Index</b> |          |        |
| Đóng cửa         | 321,06   | -1,16  |
| KLCP (triệu CP)  | 38,29    | -28,58 |
| GTGD (tỷ VND)    | 753,2    | -17,32 |
| <b>UPCoM</b>     |          |        |
| Đóng cửa         | 127,76   | 0,19   |
| KLCP (triệu CP)  | 23,97    | -32,67 |
| GTGD (tỷ VND)    | 390,5    | 7,02   |

**Diễn biến TTCK Thế Giới:** Phiên giao dịch ngày 22/06 khép lại với diễn biến trái chiều trên các chỉ số chứng khoán Mỹ. Chỉ số S&P 500 giảm 0,37%, xuống còn 7.472,79 điểm, trong khi Nasdaq Composite mất 1,32%, chốt ở mức 26.166,60 điểm. Ở chiều ngược lại, Dow Jones Industrial Average tăng 148,01 điểm, tương đương 0,29%, nhờ lực hỗ trợ từ cổ phiếu Caterpillar, khi mã này tăng gần 4%.

**Thế giới:** Phái đoàn Iran ngày 21/6/2026 đã rời các cuộc đàm phán bốn bên tại Thụy Sĩ sau những phát biểu và cảnh báo mới từ Tổng thống Mỹ Donald Trump. Dù vậy, các bên vẫn duy trì trao đổi thông qua trung gian Qatar và Pakistan nhưng chưa đạt được kết quả cụ thể. Trong đàm phán, Iran yêu cầu thúc đẩy giải phóng tài sản bị phong tỏa, cấp phép xuất khẩu dầu mỏ và cho rằng Mỹ cần tuân thủ các cam kết đã thống nhất. Tehran cũng cảnh báo sẽ đáp trả nếu Mỹ tiếp tục đưa ra các mối đe dọa, trong khi Washington và Iran vẫn thảo luận về việc thực thi bản ghi nhớ và tình hình khu vực. Vòng đàm phán đầu tiên kéo dài 80 phút được xem là bước đi quan trọng hướng tới thỏa thuận về hạt nhân, an ninh khu vực và dỡ bỏ trừng phạt. Tuy nhiên, tiến trình hiện đối mặt nhiều trở ngại do bất đồng giữa hai bên.

**Việt Nam:** Ngày 22/06, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 25/2026/TT-NHNN, sửa đổi quy định về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng. Theo đó, từ ngày 01/07/2026, tỷ lệ tối đa sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn được nâng từ 30% lên 40%. Cơ quan quản lý cho biết động thái này nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức “hai con số”, đồng thời vẫn đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Bên cạnh đó, NHNN giữ nguyên quy định tính 20% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR). Thông tư cũng trao quyền cho Thống đốc NHNN điều chỉnh tỷ lệ này linh hoạt theo từng giai đoạn. Chính sách mới được kỳ vọng sẽ giúp các ngân hàng tối ưu nguồn vốn, tăng khả năng cung ứng tín dụng cho nền kinh tế và hỗ trợ tăng trưởng giai đoạn 2026-2030.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.328 vnd.

**Dầu:** Khép phiên giao dịch ngày 22/06. Hợp đồng dầu thô Brent Crude, giảm 3,3%, đóng cửa ở mức 77,90 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu thô West Texas Intermediate (WTI) của Mỹ giảm 2,3%, xuống còn 74,82 USD/thùng.

**VHM:** Hà Nội vừa khởi công 5 dự án đường sắt đô thị và 3 dự án nhà ở cho thuê với tổng vốn đầu tư hơn 1,3 triệu tỷ đồng. Năm tuyến metro do liên danh Vinhomes - VinSpeed làm tổng thầu EPC, có tổng chiều dài khoảng 303,5 km, dự kiến hoàn thành vào năm 2030, góp phần xây dựng mạng lưới giao thông công cộng hiện đại. Các tuyến đường sắt mới sẽ kết nối sân bay Nội Bài, ga Hà Nội với các khu vực phát triển như Hòa Lạc, Cổ Loa, Gia Lâm, mở rộng không gian đô thị và tạo động lực tăng trưởng. Hà Nội cũng triển khai 3 dự án nhà ở cho thuê với gần 5.000 căn hộ, nhằm thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội và đáp ứng nhu cầu an cư. Hai dự án sử dụng vốn đầu tư công gần 5.000 tỷ đồng, cùng dự án Him Lam Long Biên phát triển khoảng 4.000 căn hộ cho thuê dài hạn. Vingroup cam kết huy động nguồn lực, ứng dụng công nghệ để đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án chiến lược.

**CTD:**CTCP Xây dựng Coteccons được Fortune xếp hạng 285 trong danh sách Fortune Southeast Asia 500 năm 2026, tăng 19 bậc so với năm trước và 91 bậc kể từ lần đầu góp mặt năm 2024. Thành tích này phản ánh quá trình mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trong ngành xây dựng. Năm 2025, Coteccons ghi nhận doanh thu khoảng 980 triệu USD, lợi nhuận 18 triệu USD, trong khi năm tài chính 2026 dự kiến doanh thu vượt 30.000 tỷ đồng, lợi nhuận ròng trên 700 tỷ đồng và backlog đạt khoảng 65.500 tỷ đồng. Động lực tăng trưởng đến từ chiến lược mở rộng dự án lớn, xu hướng đô thị hóa, công nghiệp hóa và định hướng Going Global. Bên cạnh tăng trưởng quy mô, Coteccons tập trung nâng cao hiệu quả vận hành, quản trị rủi ro, cải thiện dòng tiền và triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm. Doanh nghiệp cho biết sẽ tiếp tục đầu tư vào công nghệ, nhân lực và năng lực thực thi để hướng tới tăng trưởng bền vững.

## Chứng khoán thế giới

| Thị trường | Điểm số   | %Δ     | YTD    |
|------------|-----------|--------|--------|
| SP500      | 7472,79   | -0,37% | 27,34% |
| DJIA       | 51.712,71 | 0,29%  | 21,99% |
| Nasdaq     | 26166,60  | -1,32% | 35,71% |
| Shanghai   | 4.163,10  | 1,78%  | 27,60% |
| Hang Seng  | 23.768,52 | -0,65% | 21,12% |

## Thị trường hàng hóa

| Chỉ số    | Giá (USD) | %Δ     | YTD    |
|-----------|-----------|--------|--------|
| Vàng      | 4192,77   | 0,99%  | 59,76% |
| Dầu WTI   | 74,82     | -3,51% | 4,32%  |
| Dầu Brent | 77,9      | -3,31% | 4,17%  |
| Than      | 143,9     | -0,07% | 14,89% |
| Đồng      | 6,35      | 0,32%  | 59,37% |
| Quặng sắt | 100,78    | -0,36% | -2,73% |
| Thép      | 454,36    | -0,11% | 1,59%  |

## Thị trường ngoại tệ

| Chỉ số  | Giá (USD) | %Δ     | YTD    |
|---------|-----------|--------|--------|
| DXY     | 101,01    | 0,16%  | -7,58% |
| USD/JPY | 161,57    | 0,19%  | 2,60%  |
| USD/CNY | 6,77      | -0,15% | -7,77% |
| EUR/USD | 1,143     | -0,35% | 11,36% |
| GBP/USD | 1,324     | 0,08%  | 6,96%  |

# NT2

(HSX)

**Khuyến nghị**

Giá hiện tại (22/06/2026)

Giá mục tiêu trung hạn

Tiềm năng tăng trưởng

Vùng giải ngân

**Ngưỡng cắt lỗ**

**Giải ngân**

**23.150**

**25.000**

**8%-10%**

**22.800-23.200**

**<21.000**

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

**Quý 1/2026**, NT2 ghi nhận doanh thu đạt 2.230 tỷ đồng, tăng 52,9% yoy, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 180 tỷ đồng, tăng gần 5 lần yoy. Đáng chú ý, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận vượt trội đến từ việc doanh thu sản xuất điện tăng mạnh trong khi chi phí được kiểm soát hiệu quả.

**Hiệu quả vận hành cải thiện, nền tảng tài chính vững mạnh:** Tính đến cuối quý 1/2026, NT2 sở hữu gần 4.900 tỷ đồng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, giúp doanh nghiệp chủ động nguồn vốn và giảm áp lực tài chính. Bên cạnh đó, nhiều hạng mục tài sản đã hoàn tất khấu hao, góp phần giảm chi phí vận hành và cải thiện khả năng sinh lời. Đây được xem là lợi thế quan trọng giúp NT2 nâng cao hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn nhu cầu điện tiếp tục tăng trưởng.

**Mùa nắng nóng mở ra cơ hội gia tăng sản lượng phát điện:** Với xu hướng tiêu thụ điện tăng cao, đặc biệt trong bối cảnh thời tiết nắng nóng kéo dài. Sự trở lại của hiện tượng El Nino có thể khiến nhu cầu sử dụng điện từ khu vực công nghiệp và dân dụng tăng mạnh, đồng thời tạo điều kiện để các nhà máy nhiệt điện khí được huy động nhiều hơn. Với lợi thế là một trong những nhà máy điện khí lớn tại khu vực phía Nam, NT2 được kỳ vọng hưởng lợi khi hệ thống điện cần thêm nguồn cung ổn định. Sản lượng điện dự kiến đạt khoảng 3,4 tỷ kWh, tăng 9% trong năm, sẽ là động lực hỗ trợ doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới.

**Cổ tức tiền mặt duy trì sức hút, hướng tới mức 15%:** Doanh nghiệp đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương ứng khoảng 288 tỷ đồng phân bổ cho cổ đông. Trong những năm tới, ban lãnh đạo định hướng duy trì mức cổ tức khoảng 15% khi hoạt động kinh doanh tiếp tục ổn định. Với dòng tiền dồi dào cùng khả năng tạo lợi nhuận bền vững, NT2 tiếp tục là một trong những doanh nghiệp điện được đánh giá cao về khả năng mang lại dòng tiền cho cổ đông.

**Vị thế điện khí tạo dư địa tăng trưởng trong dài hạn:** Bên cạnh triển vọng cải thiện sản lượng trong ngắn hạn, NT2 còn được hưởng lợi từ xu hướng phát triển điện khí trong cơ cấu nguồn điện Việt Nam. Trong bối cảnh nhu cầu điện tiếp tục tăng cao, các dự án điện khí LNG mới đang được thúc đẩy nhằm bổ sung nguồn điện nền ổn định cho hệ thống, qua đó củng cố vai trò của nhóm nhà máy điện khí. Các dự án LNG quy mô lớn như Nhà máy Nhiệt điện LNG Quảng Trạch II cho thấy định hướng mở rộng nguồn điện khí trong thời gian tới. Với kinh nghiệm vận hành nhà máy điện khí quy mô lớn, NT2 có lợi thế duy trì vị thế trong hệ thống điện và hưởng lợi từ sự phát triển của ngành điện khí.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

PVS đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất



**Thông tin doanh nghiệp**

|                           |                                |
|---------------------------|--------------------------------|
| Phân ngành ICB L2         | Điện, nước và xăng dầu khí đốt |
| Biến động giá 1Y          | 17.570-29.450                  |
| KLGDBQ 10D (CP)           | 452.630                        |
| Vốn hóa (tỷ đồng)         | 6.664,42                       |
| BVPS                      | 17.505                         |
| P/E (lần)                 | 5,20                           |
| P/B (lần)                 | 1,31                           |
| EPS (VND)                 | 4.423,08                       |
| SL CPLH (triệu CP)        | 287,88                         |
| Tỷ lệ free-float (%)      | 30,00                          |
| Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%) | 61,85                          |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)    | 10,71                          |
| ROA (%)                   | 14,19                          |
| ROE (%)                   | 27,24                          |

| Chỉ báo kỹ thuật | Giá trị | Hành động |
|------------------|---------|-----------|
| Xu hướng ngày    | -       | Đìnhang   |
| Xu hướng tuần    | -       | Hồi phục  |
| Xu hướng tháng   | -       | Hồi phục  |
| RSI 14           | 52,17   | Mua       |
| MFI              | 72,45   | Mua       |
| MA10             | 22,70   | Mua       |
| MA20             | 22,77   | Mua       |
| MA50             | 23,74   | Quan sát  |
| MA100            | 25,27   | Quan sát  |

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

| STT                      | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua  | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|--------------------------|-------------|----------|-----------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| <b>Danh mục theo dõi</b> |             |          |           |          |         |              |            |          |         |       |
| 1                        | <b>BSR</b>  | Theo dõi | 28,5-29,5 |          |         | 32.000       | 27.500     |          |         |       |
| 2                        | <b>KBC</b>  | Theo dõi | 30,0-31,0 |          |         | 34.000       | 28.500     |          |         |       |

## DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

| STT                                   | Mã cổ phiếu | Vị thế  | Vùng mua  | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|---------------------------------------|-------------|---------|-----------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| <b>Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ</b> |             |         |           |            |         |              |            |          |         |       |
| 1                                     | <b>HPG</b>  | Nắm giữ | 23,5-24,0 | 26/5/2026  | 24.000  | 26.000       | 22.300     |          |         | -1,7% |
| 2                                     | <b>CTD</b>  | Nắm giữ | 72,0-74,0 | 01/6/2026  | 71.500  | 80.000       | 69.000     |          |         | 1,4%  |
| 3                                     | <b>EVF</b>  | Nắm giữ | 13,5-14,0 | 01/6/2026  | 13.400  | 15.000       | 12.800     |          |         | 1,5%  |
| 4                                     | <b>NLG</b>  | Nắm giữ | 25,8-26,5 | 01/6/2026  | 26.450  | 29000        | 24.200     |          |         | 0,0%  |
| 5                                     | <b>MBB</b>  | Nắm giữ | 25,0-25,4 | 03/6/2026  | 24.800  | 28.000       | 23.800     |          |         | 5,6%  |
| 6                                     | <b>MBS</b>  | Nắm giữ | 19,5-20,0 | 03/6/2026  | 19.600  | 22.000       | 18.700     |          |         | 7,5%  |
| 7                                     | <b>ABB</b>  | Nắm giữ | 15,5-16,0 | 09/6/2026  | 16.000  | 17.300       | 14.700     |          |         | 0,4%  |
| 8                                     | <b>SHB</b>  | Nắm giữ | 13,7-14,0 | 09/6/2026  | 13.650  | 15.300       | 13.000     |          |         | 0,0%  |
| 9                                     | <b>VNM</b>  | Nắm giữ | 58,0-59,0 | 11/06/2026 | 58.600  | 64.000       | 55.000     |          |         | 0,3%  |
| 10                                    | <b>TPB</b>  | Nắm giữ | 15,7-16,0 | 15/6/2026  | 16.200  | 17.500       | 15.100     |          |         | -2,0% |
| 11                                    | <b>MWG</b>  | Nắm giữ | 78,0-79,0 | 17/06/2026 | 78.800  | 85.000       | 75.000     |          |         | -1,5% |
| 12                                    | <b>DXG</b>  | Nắm giữ | 12,8-13,2 | 19/06/2026 | 13.200  | 14.500       | 12.300     |          |         | 1,5%  |
| 13                                    | <b>PVS</b>  | Nắm giữ | 38,0-39,0 | 22/06/2026 | 39.000  | 44.000       | 36.500     |          |         | -1,7% |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua  | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-----------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | <b>DXG</b>  | Chốt lời | 15,0-15,4 | 06/5/2026  | 15.300  | 17.000       | 14.200     | 20/05/26 | 16.000  | 4,6%  |
| 4   | <b>CII</b>  | Chốt lời | 18,8-19,3 | 11/05/2026 | 18.400  | 21.500       | 17.300     | 20/05/26 | 18.700  | 1,6%  |
| 5   | <b>VCB</b>  | Chốt lời | 58,5-60,0 | 14/05/2026 | 60.000  | 67.000       | 55.000     | 21/05/26 | 66.200  | 10,3% |
| 6   | <b>DCM</b>  | Cắt lỗ   | 43,0-43,8 | 18/05/2026 | 43.800  | 47.000       | 41.000     | 21/05/26 | 42.250  | -3,5% |
| 7   | <b>ACB</b>  | Chốt lời | 22,5-23   | 25/05/2026 | 23.000  | 25.000       | 21.000     | 28/05/26 | 25.250  | 9,8%  |
| 8   | <b>SSI</b>  | Cắt lỗ   | 28,0-28,7 | 16/04/2026 | 28.600  | 31.000       | 26.800     | 02/06/26 | 27.600  | -3,5% |
| 9   | <b>VPB</b>  | Cắt lỗ   | 27,8-28,2 | 12/05/2026 | 27.550  | 30.500       | 26.500     | 02/06/26 | 27.000  | -2,0% |
| 10  | <b>SHS</b>  | Chốt lời | 17,5-18,0 | 22/05/2026 | 17.000  | 20.000       | 16.700     | 02/06/26 | 18.300  | 7,6%  |
| 11  | <b>TCB</b>  | Cắt lỗ   | 33,5-34,0 | 18/05/2026 | 33.800  | 36.500       | 32.000     | 03/06/26 | 31.950  | -4,1% |
| 12  | <b>VRE</b>  | Cắt lỗ   | 32,0-33,0 | 20/5/2026  | 32.200  | 37.000       | 30.500     | 03/06/26 | 30.800  | -4,3% |
| 13  | <b>KDH</b>  | Chốt lời | 22,2-23,0 | 08/6/2026  | 22.600  | 25.000       | 21.000     | 18/06/26 | 23.400  | 3,5%  |
| 14  | <b>PET</b>  | Chốt lời | 49,0-50,0 | 09/6/2026  | 48.000  | 55.000       | 47.500     | 18/06/26 | 57.700  | 19,8% |
| 15  | <b>GMD</b>  | Chốt lời | 73,0-75,0 | 12/6/2026  | 75.800  | 81.000       | 70.000     | 18/06/26 | 78.800  | 4,0%  |
| 16  | <b>ELC</b>  | Thu vốn  | 16,2-16,7 | 21/5/2026  | 16.350  | 18.000       | 15.500     | 22/06/26 | 16.500  | 1,2%  |

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

Email: [ptnldt@lpbs.com.vn](mailto:ptnldt@lpbs.com.vn)

[lien.hoang@lpbs.com.vn](mailto:lien.hoang@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.